

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

TIẾNG ANH LỚP 2

Global Success · Kết nối tri thức · Bộ 1 · 30 phút nghe/đọc/viết · Nói riêng 3–5 phút

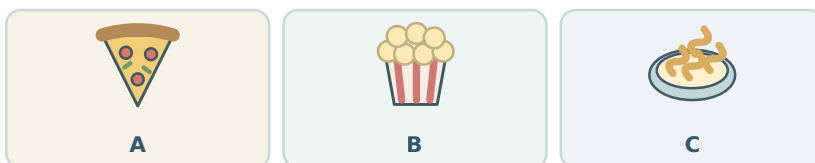
Unit 1–4: đồ ăn, sân nhà, biển, đường và sông; The...is yummy; Is there...?

Họ và tên: Lớp:

Bộ ôn tập tự biên soạn, thang 10 điểm. Người lớn đọc mỗi lời nghe hai lần, nghỉ khoảng 5 giây; phần nói làm riêng 3–5 phút. Hướng dẫn tiếng Việt có thể đọc giúp học sinh.

I. LISTENING · Nghe

Câu 1 (0,5 điểm). Listen and choose. Nghe và chọn tranh đúng.



A. Tranh A

B. Tranh B

C. Tranh C

Câu 2 (0,5 điểm). Listen and choose. Nghe và chọn tranh đúng.



A. Tranh A

B. Tranh B

C. Tranh C

Câu 3 (0,5 điểm). Listen and choose. Nghe và chọn tranh đúng.



A. Tranh A

B. Tranh B

C. Tranh C

Câu 4 (0,5 điểm). Listen and choose. Nghe và chọn tranh đúng.



A. Tranh A

B. Tranh B

C. Tranh C

II. READING · Đọc

Câu 5 (0,5 điểm). Look and choose. Nhìn tranh, chọn từ.



A. pizza

B. pasta

C. popcorn

Câu 6 (0,5 điểm). The pasta _____ yummy.

A. am

B. are

C. is

Câu 7 (0,5 điểm). Is there a road? — Yes, there _____.

A. is

B. are

C. am

Câu 8 (0,5 điểm). Look and choose. Chọn từ cho tranh.



A. kite

B. kitten

C. bike

Câu 9 (1 điểm). Read and match. Ghép từ với tranh: 1. popcorn; 2. rainbow.



a



b

III. WRITING · Viết

Câu 10 (1 điểm). Reorder the words. Sắp xếp thành câu:

a) yummy. / is / The pizza

b) a road. / There / is

Câu 11 (2 điểm). Complete the words. Điền chữ còn thiếu:



a



b



c



d

a) _izza

b) _ite

c) _and

d) _iver

IV. SPEAKING · Nói

Câu 12 (2 điểm). Point and say. Nói tên hai tranh; sau đó nói một câu về món ăn em thích.



a



b